

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ SÊ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

*Chư Sê, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Tiến T, sinh năm 1988 và Chị Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1991;  
Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 11/01/2012. Anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại buổi hoà giải, anh chị không đồng ý đoàn tụ gia đình, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Ánh Hoàng T, sinh ngày 06/3/2012 và cháu Vũ Vy V, sinh ngày 24/12/2015.

Anh chị thống nhất thỏa thuận, phù hợp với nguyện vọng của con, giao cháu T và cháu V cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 31/5/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh T và chị L thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ T Tuấn và chị Phạm Thị Kiều L thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Vũ Tiến T và chị Phạm Thị Kiều L thống nhất thoả thuận, phù hợp với nguyện vọng của con. Giao cháu Vũ Ánh Hoàng T, sinh ngày 06/3/2012 và cháu Vũ Vy V, sinh ngày 24/12/2015 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 31/5/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Tiến T và chị Phạm Thị Kiều L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011309 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND thị trấn S, huyện S tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Dậu**